TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 7 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Huề

Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái *tham gia phiên toà:* Ông Đinh Phú Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; hiện đang chấp hành án tại Đội 42, Phân trại số 1, Trại giam H đóng tại xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2021, biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bầy: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 17/10/2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời nghiện chất ma túy, không tu chí làm ăn chăm lo cho đình. về nhà thường xuyên chửi bới đánh đập chị. Từ cuối năm 2014 chị và người con chung của vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Đ (nay là thôn L), xã A, huyện V sinh sống. Hiện nay anh H đang phải đi chấp hành án tại trại giam H. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác đinh tình cảm vợ chồng không

còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là: Nguyễn K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013. Hiện cháu K đang ở cùng chị. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2021, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bầy: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn ngày 17/10/2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh tại thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H mải chơi, nghiện chất ma túy không quan tâm, chăm lo được gì cho gia đình, vợ con. Anh H đã chủ động nói với chị C đưa con về bên ngoại sống cho đỡ khổ, từ cuối năm 2015 chị C đã cùng người con chung của vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ chị C tại xã A, huyện V sinh sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị C xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung là: Nguyễn K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013. Hiện cháu K đang ở cùng chị C. Nay vợ chồng ly hôn anh nhất trí để chị C trực tiếp nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bản thân anh H đang phải chấp hành án tại trại giam và có đề nghị xét xử vụ án vắng mặt anh H. Vì vậy, việc Tòa án xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân, tuyên xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con chung, giao cháu Nguyễn K cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí, chị C phải chịu án phí sơ thẩm.

- Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam H nên thuộc trường hợp không hòa giải được và anh H có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 17/10/2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn chị C, anh H đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H mải chơi và nghiện chất ma túy, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Từ năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Chị C và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C, xử cho chị C và anh H được ly hôn.

Về con chung: Chị C và anh H có 01 người con chung là cháu Nguyễn K sinh ngày 15/01/2013, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, hiện tại cháu K đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh H đang phải chấp hành hình phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi con được và anh H cũng đồng ý để chị C trực tiếp nuôi con, bản thân cháu K cũng có nguyện vọng được ở với chị C. Xét thấy, chị C có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, giao cháu K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn K sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng;

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005502 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Đông Cuông, huyện Văn Yên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hà